

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt đường đoạn Km1567+300 - Km1568+800, Km1569+300 - Km1569+900, Km1572+400 - Km1572+900, Km1574+00 - Km1574+800, Km1576+500 - Km1576+900, Km1578+00 - Km1579+00, Km1580+450 - Km1580+950 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Gia Lai.

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-CĐBVN ngày 20/11/2025 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 32/BCTĐ-QLBT ngày 23/01/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 11/TTr-KQLĐBIII ngày 10/01/2026 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1567+300 - Km1568+800, Km1569+300 - Km1569+900, Km1572+400 - Km1572+900, Km1574+00 - Km1574+800, Km1576+500 - Km1576+900, Km1578+00 - Km1579+00, Km1580+450 - Km1580+950 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1567+300 - Km1568+800, Km1569+300 - Km1569+900, Km1572+400 - Km1572+900, Km1574+00 - Km1574+800, Km1576+500 - Km1576+900, Km1578+00 - Km1579+00, Km1580+450 - Km1580+950 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1567+300 - Km1568+800, Km1569+300 - Km1569+900, Km1572+400 - Km1572+900, Km1574+00 - Km1574+800, Km1576+500 - Km1576+900, Km1578+00 - Km1579+00, Km1580+450 - Km1580+950 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Gia Lai.

2. Địa điểm xây dựng: Phạm vi các đoạn Km1567+300 - Km1568+800, Km1569+300 - Km1569+900, Km1572+400 - Km1572+900, Km1574+00 - Km1574+800, Km1576+500 - Km1576+900, Km1578+00 - Km1579+00, Km1580+450 - Km1580+950 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp II).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng công trình cầu, mặt đường, sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở hiện trạng các cầu và các đoạn nền mặt đường bị hư hỏng, hệ thống thoát nước và ATGT, tiến hành sửa chữa nền mặt đường hư hỏng, bổ sung hệ thống thoát nước; hoàn thiện hệ thống ATGT trên đoạn tuyến.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

8.2.1. Sửa chữa mặt đường:

- Đối với hư hỏng dạng rạn nứt, lún vệt bánh xe trải dài trên diện rộng phạm vi làn xe cơ giới: Cào bóc móng mặt đường dày 19cm (giữ lại 6cm BTN để tái chế); tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg/m}^2$; tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5\text{ lít/m}^2$; thảm lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3\text{ lít/m}^2$ và thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu. Riêng đối với các vị trí hư hỏng dạng cao su (xử lý trước khi tiến hành cào bóc tái chế) tiến hành đào bỏ móng mặt đường đến hết chiều sâu hư hỏng; hoàn trả bằng cấp phối đá dăm loại I dày 14cm, trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 27cm.

- Đối với hư hỏng cục bộ dạng rạn nứt mai rùa, bong tróc phạm vi làn xe thô sơ: Cào bóc lớp bê tông nhựa cũ dày trung bình 6cm; tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit, tiêu chuẩn $0,5\text{ lít/m}^2$; hoàn trả lớp BTNCP 16 dày 6cm. Cao độ mặt đường sau khi sửa chữa phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

8.2.2. Sửa chữa hệ thống thoát nước và gia cố lề đường:

- Bổ sung rãnh dọc tại các vị trí là rãnh đất hiện hữu bằng rãnh hình thang BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đúc sẵn, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng bê tông 16MPa dày 7cm. Đối với phạm vi qua đường ngang bổ sung rãnh kín bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$ lắp ghép, bên trên đổ tại chỗ đan chịu lực BTCT $f'c=25\text{MPa}$. Thay thế các tấm đan rãnh dọc hư hỏng bằng tấm đan đúc sẵn bằng BTCT $f'c=25\text{MPa}$.

- Lề đường: Vuốt lề bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đối với các đoạn lề gia cố bằng BTXM; gia cố lề đường từ mép mặt đường đến mép rãnh dọc bề rộng trung bình 0,5m bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp CPĐĐ loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm đối với các đoạn lề đất.

8.2.3. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, bổ sung hộ lan tôn sóng, bổ sung biển báo, sơn vạch kẻ đường, bổ sung, hoàn trả đỉnh phản quang tim đường, tiêu phản quang dẫn hướng.

8.2.6. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13567-2:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme;
- TCVN 13150-1:2020 Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu - Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường.
- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2012 - Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông & bê tông cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư: 39.500.00.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	35.425.830.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	803.313.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.722.836.000	đồng
- Chi phí khác:	386.375.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.161.646.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026 (theo kế hoạch chi được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 32/BCTĐ-QLBT ngày 23/01/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lợp sòng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (LVH_02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng